

Số: 158/2018/QĐST-HNGĐ

Hải An, ngày 06 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số 183/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2018 của người yêu cầu:

Anh Nguyễn Trần P, sinh năm 1984; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi đăng ký tạm trú: Số 11/26 Khu C6, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng và chị Trần Thị N, sinh năm 1983; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi đăng ký tạm trú: Số 11/26 Khu C6, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trần P và chị Trần Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trần P và chị Trần Thị N thuận tình ly hôn.

Về con chung:

Anh Nguyễn Trần P và chị Trần Thị N thống nhất thỏa thuận: Anh Nguyễn Trần P trực tiếp nuôi con Nguyễn Tùng L, sinh ngày 01/01/2010 cho đến khi cháu Nguyễn Tùng L đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị Trần Thị N trực tiếp nuôi con Nguyễn Bảo S, sinh ngày 23/11/2015 cho đến khi cháu Nguyễn Bảo S đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Trần P và chị Trần Thị N tự thỏa thuận với nhau nên anh P, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Trần P và chị Trần Thị N thống nhất trình bày vợ chồng có tài sản chung nhưng để tự thỏa thuận, phân chia với nhau nếu không xong sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết sau.

Về án phí: Anh Nguyễn Trần P và chị Trần Thị N mỗi người nhận nộp 150.000 đồng (một trăm năm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng anh Nguyễn Trần P và chị Trần Thị N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải An theo biên lai số 0016452 ngày 27/7/2018 và biên lai số 0016451 ngày 27/7/2018. Anh Nguyễn Trần P và chị Trần Thị N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải An;
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND xã Bàn Giản, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Đức Hoàng